|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP&PTNT QUẢNG NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| CHI CỤC THỦY SẢN | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 13 /TB-CCTS | *Quảng Nam, ngày 10 tháng 4 năm 2020* |

**THÔNG BÁO**

**Kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường nước và mầm bệnh tôm nuôi**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Đợt 1 tháng 4)**

**1. Thông tin chung**

**- Đối tượng và phạm vi giám sát:**

Thu mẫu nước sông, nước biển, mẫu nước ao và tôm thẻ nuôi tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh.

**- Thời gian thu mẫu:** Từ ngày 8-9/04/2020.

**- Các chỉ tiêu giám sát:**

+ Các chỉ tiêu mầm bệnh: Virus đốm trắng (WSSV), virus hoại tử gan tụy cấp (AHPND), vi bào tử trùng (EHP).

+ Các chỉ tiêu môi trường: Nhiệt độ, pH tầng nước mặt, độ mặn, độ kiềm, NH3, vi khuẩn Vibrio trong nước.

**- Số lượng mẫu phân tích**: 04 mẫu nước sông, 02 mẫu nước biển, 07 mẫu nước ao và 07 mẫu tôm nuôi.

+ Mẫu tôm: Tươi, ướp đá lạnh; tôm ở giai đoạn 15 - 50 ngày tuổi.

+ Mẫu nước: Mỗi điểm thu 500 ml, chứa trong chai nhựa, bảo quản lạnh.

**2. Kết quả phân tích (*phụ lục kèm theo*)**

**- Mẫu nước sông:** Nhiệt độ nước 25 - 260C, độ kiềm 80 - 100 mg/l, pH 7.4 - 8.0, NH3 không có, độ mặn 7 - 12 ‰, mật độ vi khuẩn Vibrio từ 100 - 300 cfu/ml.

**- Mẫu nước biển:** Nhiệt độ nước 250C, độ kiềm 140 - 150 mg/l, pH 7.8 – 7.8, NH3 không có, độ mặn 29‰, mật độ vi khuẩn Vibrio 100 cfu/ml.

**-** **Mẫu nước ao nuôi:** Nhiệt độ nước từ 24-250C, độ kiềm 100-220 mg/l, pH 7.8 - 8.8, NH3 0-0,2 mg/l, độ mặn từ 7-26‰, mật độ vi khuẩn Vibrio từ 100 - 500 cfu/ml.

- **Mẫu tôm nuôi**: Không phát hiện bệnh đốm trắng (WSSV), hoại tử gan tụy cấp tính (AHPNS) và vi bào tử trùng trên các mẫu được xét nghiệm.

**3. Đề xuất các biện pháp kỹ thuật cần thực hiện trong thời gian đến**

Nhìn chung, kết quả kiểm tra cho thấy các yếu tố môi trường của mẫu nước sông, nước biển và nước ao nuôi tôm đều nằm trong ngưỡng thích hợp cho tôm nuôi phát triển. Vi khuẩn Vibrio có mặt ở hầu hết các mẫu nước kiểm tra, tuy nhiên mật độ còn thấp (<1000cfu/ml) nên chưa ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe tôm nuôi. Trong thời gian tới, thời tiết có nhiều biến động, vi khuẩn Vibrio spp. và các loài tảo độc có thể bùng phát gây bất lợi cho các đối tượng nuôi thủy sản. Vì vậy để đảm bảo hiệu quả sản xuất thì người nuôi và chính quyền địa phương cần thực hiện các hướng dẫn sau đây:

**3.1.Đối với người nuôi**

- Không lấy nước trực tiếp từ nguồn nước sông và biển vào ao nuôi, tốt nhất phải có ao xử lý nguồn nước cấp, giữ ổn định môi trường ao nuôi, kiểm soát mật độ tảo; nên giữ mực nước ao nuôi trên 1,3m.

- Để hạn chế sự phát triển của vi khuẩn Vibrio trong ao nuôi nên định kỳ sử dụng các chế phẩm sinh học, các loại hoá chất diệt khuẩn nằm trong danh mục được phép lưu hành của Bộ NN & PTNT.

-Tăng cường quạt nước trong những ngày nắng gắt giúp xáo trộn nước, tránh hiện tượng phân tầng nhiệt độ dễ gây sốc cho tôm nuôi, nên nuôi với mật độ thích hợp để dể chăm sóc và quản lý.

- Nên giảm lượng thức ăn cho tôm khi trời nắng nóng hoặc mưa giông, đồng thời tăng cường bổ sung Vitamin C, khoáng chất, men vi sinh đường ruột vào thức ăn.

- Thu gom và xử lý chất thải đúng quy định, không xả thải trực tiếp ra môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước cấp.

**3.2. Đối với chính quyền và cơ quan quản lý thủy sản ở địa phương**

Đề nghị Phòng NN&PTNT/Kinh tế; UBND các xã/phường có nghề nuôi tôm nước lợ thông báo kết quả giám sát này đến người nuôi tôm để người dân nắm bắt thông tin và thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là thông báo kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường nước sông, nước biển, nước ao nuôi và mầm bệnh trên tôm nuôi đợt 1 tháng 4 năm 2020 tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh; đề nghị các địa phương, người nuôi theo dõi và thực hiện.

*Mọi thông tin liên hệ: Phòng Nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản; điện thoại: 0235.3838900.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHI CỤC TRƯỞNG** |
| - Sở NN&PTNT (b/c);  - Phòng Khoa học -Thông tin Sở;  - Trung tâm Khuyến nông;  - Chi cục Chăn nuôi và Thú y;  - Phòng KT, NN&PTNT các huyện và TP ven biển;  - UBND các xã/phường nghề cá;  - Chủ hộ có mẫu phân tích;  - Báo Quảng Nam (đưa tin);  - Website của Sở NN&PTNT (đưa tin);  - Lưu VT. | (Đã ký)  **Phạm Thị Hoàng Tâm** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mẫu nước/chủ hộ nuôi** | | **Địa điểm** | **Diện tích ao (m2)** | **Chỉ tiêu môi trường** | | | | | | **Chỉ tiêu mầm bệnh trên tôm** | | |
| **Nhiệt độ**  **(0C)** | **S**  **(‰)** | **Độ kiềm**  **(mg/l)** | **pH** | **NH3**  **(mg/l)** | **Vi khuẩn**  **Vibrio**  **(cfu/ml)** | **WSSV** | **AHPND** | **EHP** |
| 1 | Mẫu nước sông | Nước sông 1 | Cửa Đại, Hội An |  | 26 | 8 | 90 | 7.8 | 0 | 200 |  |  |  |
| 2 | Nước sông 2 | Bình Sa, Thăng Bình |  | 25 | 8 | 80 | 7.4 | 0 | 100 |  |  |  |
| 3 | Nước sông 3 | Tam Phú, Tam Kỳ |  | 26 | 7 | 80 | 7.6 | 0 | 300 |  |  |  |
| 4 | Nước sông 4 | Tam Hoà, Núi Thành |  | 25 | 12 | 100 | 8.0 | 0 | 100 |  |  |  |
| 5 | Mẫu nước biển | Nước biển 1 | Tam Tiến, Núi Thành |  | 25 | 29 | 140 | 7.6 | 0 | 100 |  |  |  |
| 6 | Nước biển 2 | Bình Hải, Thăng Bình |  | 25 | 29 | 150 | 7.8 | 0 | 100 |  |  |  |
| 7 | Mẫu của chủ hộ nuôi | Phan Thanh Thuận(\*) | Tam Hải, Núi Thành | 1500 | 25 | 27 | 180 | 8.8 | 0 | 300 | (-) |  | (-) |
| 8 | Nguyễn Tấn Trọng | Tam Hòa, Núi Thành | 1500 | 26 | 10 | 140 | 8.2 | 0.2 | 500 | (-) | (-) | (-) |
| 9 | Trần Văn Trung(\*) | Bình Hải, Thăng Bình | 1500 | 25 | 28 | 220 | 8.6 | 0 | 100 | (-) |  | (-) |
| 10 | Lê Văn Tài | Bình Sa, Thăng Bình | 2000 | 25 | 8 | 140 | 8.4 | 0 | 300 | (-) | (-) | (-) |
| 11 | Bùi Văn Gắn | Tam Thanh, Tam Kỳ | 2000 | 24 | 8 | 120 | 8.0 | 0 | 200 |  | (-) |  |
| 12 | Lê Thanh Lý | Duy Thành, Duy Xuyên | 1500 | 25 | 7 | 110 | 8.2 | 0 | 300 | (-) | (-) | (-) |
| 13 | Huỳnh Văn Bình | Cẩm Thanh, Hội An | 2000 | 24 | 8 | 100 | 7.8 | 0.1 | 200 | (-) | (-) | (-) |
| **Tổng cộng** | | | |  | **13** | **13** | **13** | **13** | **13** | **13** | **6** | **5** | **6** |

**Phụ lục: Kết quả phân tích các chỉ tiêu môi trường nước sông, nước biển, nước ao và mầm bệnh trên tôm nuôi**

*(Đính kèm TB số ngày / /2020 của Chi cục Thủy sản Quảng Nam)*

***Ghi chú:*** (-): Âm tính; cfu/ml: khuẩn lạc/1ml nước mẫu;(\*): Ao nuôi tôm lót bạt trên cát